

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 17/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tấn Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Trung

2. Ông Trần Văn Chu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Giả Huệ Tiên - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 07/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo:

Phạm B, sinh ngày 04/12/1991; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T (chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Trần Thị Tuyết M; Có 01 con sinh năm 2019; Có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học, lớn lên lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương. Ngày 30/01/2017 bị Công an xã P, huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho đến ngày phạm tội. Ngày 30/7/2021, bị Công an huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/7/2021, đến ngày 26/7/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Lê Thị Trúc M, sinh năm 1992 (vắng có đơn)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

1. Trần Văn C, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bùi Văn R, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm B là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, B nảy sinh ý định mua ma túy bán lại kiếm lời. khoảng 16 giờ ngày 22/7/2021, Phạm B nhận được điện thoại của Nguyễn Hữu T – sinh năm 1993 cư ngụ ấp T, xã B, huyện B hỏi mua 02 tép ma túy với giá 400.000 đồng, B và T thỏa thuận giấu ma túy trong bó rau muống và địa điểm giao nhận tại chốt phòng chống dịch covid-19 trên huyện lộ A thuộc ấp T, xã B. Sau khi thống nhất, B chạy xe mô tô đến nhà Lưu Thị Thủy T1 – sinh năm 1996 cư ngụ ấp P, xã P, huyện B mua 02 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng về giấu vào bó rau muống rồi đem đến chốt kiểm dịch giao ma túy cho T thông qua chị Lê Thị Trúc M – sinh năm 1992 cư ngụ ấp T, xã B nhận dùm cho T. Đến khoảng 20 giờ ngày 23/7/2021, B tiếp tục nhận được điện thoại của T hỏi mua 01 tép ma túy giá 200.000 đồng nên lấy xe mô tô biển số 71C2-749.74 đến xã P mua của Lưu Thị Thủy T1 02 tép ma túy với giá 300.000 đồng đem về nhà, B giấu 01 tép ma túy vào bó rau muống, còn 01 tép ma túy thì giấu vào gói thuốc lá bỏ vào túi quần rồi chạy xe đến chốt kiểm dịch phòng chống dịch Covid-19 trên đường huyện lộ A thuộc ấp T, xã B. Khi đến nơi, B và T gặp nhau chuẩn bị giao nhận ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- Thu của Phạm B (chưa xử lý):

+ Trên tay phải: Một túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều cọng rau muống, bên trong một cọng rau muống có chứa một mảnh giấy bạc hình chữ nhật kích thước 6,5cm x 4,2cm được cuộn lại bọc một đoạn ống nhựa màu trắng, có sọc trắng được hàn kín hai đầu dài 3,3cm, ở mỗi đầu hàn kín dài 01cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01.

+ Trong túi quần phía trước bên trái một gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 12 điếu thuốc và một đoạn ống nhựa màu trắng có sọc trắng được hàn kín hai

đầu kích thước 03cm x 01cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02.

+ 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số Imei 1 35786108444213/01, số Imei 2 357187108444211/01, gắn sim số 0708589366 và 0987945845.

+ Một xe mô tô biển số 71C2-749.74, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, số loại VARIO, số khung MH1JM5110JK046926, số máy JM51E1046870, dung tích xilanh 125cm<sup>3</sup>.

- Thu của Nguyễn Hữu T:

+ Tiền mặt 200.000 đồng gồm 02 tờ giấy bạc loại 100.000 đồng, chưa xử lý;

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng, số Imei 356566086350535 có gắn sim số 0913237415, chưa xử lý;

+ Một xe mô tô hiệu Airblade biển số 71C1-502.19, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Lê Thị Trúc M.

Tại Bản kết luận giám định số 86/2021/GĐMT ngày 25/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1721 gam và tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1298 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu T01 là 0,1324 gam và mẫu vật ký hiệu T02 là 0,0731 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSBT ngày 06/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố Phạm B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm B từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2055 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 86/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Lê Minh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B do là vật chứng của vụ án và chất cấm;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng; 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 12 điếu thuốc do là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 71C2-749.74, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, số loại VARIO, số khung MH1JM5110JK046926, số máy JM51E1046870, dung tích xilanh 125cm<sup>3</sup> của bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số Imei 1 35786108444213/01, số Imei 2 357187108444211/01, gắn sim số 0708589366 và 0987945845 của bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng, số Imei 356566086350535 có gắn sim số 0913237415 của Nguyễn Hữu T do là công cụ dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu sung vào công quỹ số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Hữu T do là tiền dùng vào việc mua ma túy;

+ Buộc bị cáo Phạm B giao nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra (CQĐT) đã xử lý giao trả 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 71C1-502.19 cho Lê Thị Trúc M.

Đối với lời khai của Phạm B 02 lần mua ma túy của Lưu Thị Thủy T1, nhưng do T1 không thừa nhận và không có chứng cứ khác để chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý đối với T1.

Đối với Lê Thị Trúc M có hành vi nhận dùm ma túy cho Nguyễn Hữu T do Phạm B bán, nhưng do M không biết bên trong bó rau muống có ma túy nên không xử lý đối với M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm B khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thực hiện như đã nêu trên. Bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ để làm phương tiện làm ăn sinh sống và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T yêu cầu được nhận lại số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng do tài sản mượn của chị gái.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Trúc M có đơn xin vắng mặt; người làm chứng Trần Văn C, Bùi Văn R vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hay những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Phạm B là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Phạm B đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu T, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng, vụ việc xảy ra vào ngày 22/7/2021, đến 20 giờ 40 phút ngày 23/7/2021 thì bị bắt quả tang tại chốt kiểm dịch covid-19 trên đường Huyện lộ A thuộc ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre với khối lượng ma túy thu giữ là 0,3019 gam Methamphetamine. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phạm B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, dù bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện với mục đích có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn tiếp tay cho những người nghiện ma túy, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, gây nên nhiều bất ổn cho xã hội, kéo theo nhiều loại tội phạm khác có thể xảy ra. Vì vậy, HĐXX xét

thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2055 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 86/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Lê Minh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B do là vật chứng của vụ án và chất cấm nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi nilong màu trắng; 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 12 điếu thuốc do là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy 400.000 đồng, HĐXX buộc bị cáo giao nộp để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số Imei 1 35786108444213/01, số Imei 2 357187108444211/01, gắn sim số 0708589366 và 0987945845; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng, số Imei 356566086350535 có gắn sim số 0913237415 do là công cụ chính dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng do là tiền dùng vào việc mua ma túy nên sẽ tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-749.74, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, số loại VARIO. HĐXX nhận thấy mặc dù chiếc xe là phương tiện bị cáo dùng vào việc giao ma túy nhưng đây lại là phương tiện chính của gia đình bị cáo dùng để làm phương tiện đi lại, làm ăn sinh sống, hơn nữa bị cáo có vợ và con còn nhỏ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nhận lại xe của bị cáo. Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tịch thu chiếc xe sung vào công quỹ là không cần thiết, do hiện tại gia cảnh bị cáo đang gặp khó khăn, cần phương tiện làm ăn sinh sống, do đó đề nghị của Kiểm sát viên không được HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu đỏ, do không liên quan đến vụ án nên sẽ được trả lại cho bị cáo, tuy nhiên sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với Nguyễn Hữu T khi bị bắt quả tang, B chưa giao ma túy cho T và T chưa đưa tiền cho B nên không đủ căn cứ xử lý đối với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, việc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an huyện B xử phạt hành chính là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó HĐXX không xem xét hành vi của T trong vụ án.

Đối với lời khai của Phạm B khai nhận 02 lần mua ma túy của Lưu Thị Thủy T1 để bán lại nhưng do Tiên không thừa nhận và không có chứng cứ khác để chứng minh nên việc Cơ quan điều tra không xử lý được là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với Lê Thị Trúc M có hành vi nhận dùm ma túy cho Nguyễn Hữu T do Phạm B bán, nhưng do M không biết bên trong rau muống có ma túy nên việc Cơ quan điều tra không xử lý đối với M là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.  
2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm B 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2055 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 86/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Lê Minh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 12 điếu thuốc.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, số Imei 1 35786108444213/01, số Imei 2 357187108444211/01, gắn sim số 0708589366 và 0987945845 của bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng, số Imei 356566086350535 có gắn sim số 0913237415 của Nguyễn Hữu T; số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Hữu T.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 71C2-749.74, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, số loại VARIO, số khung MH1JM5110JK046926, số máy JM51E1046870, dung tích xilanh 125cm<sup>3</sup>.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Nokia màu đỏ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho số: NKTV.30 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy 400.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 71C1-502.19 cho Lê Thị Trúc M là chủ sở hữu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Phạm B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã P (huyện B, tỉnh Bến Tre) ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tấn Tài**



